

Vài ý kiến về vấn đề giáo dục đào tạo trong khung cảnh toàn cầu hoá.

Bùi Trọng Liễu

Giáo sư đại học René Descartes (Paris, Pháp)

Chắc không cần nói nhiều đến tầm quan trọng của giáo dục đào tạo trong khung cảnh toàn cầu hóa, mà những người quan tâm đều thấy. Thí dụ, Tổng thống Pháp khẳng định trong một buổi gặp gỡ các kỹ nghệ gia Đức tại Berlin ngày 22/7/2000 : *Sự cạnh tranh toàn cầu không chỉ là sự cạnh tranh về kinh tế ; nó còn là sự đua tranh của chính các xã hội nữa.* [Nguyên văn : *La concurrence mondiale n'est pas seulement une concurrence économique ; elle met aussi en compétition les sociétés elles-mêmes*]... Và tất nhiên trong sự thi đua đó, người ta không chỉ so sánh tổng sản phẩm quốc nội, mà còn so sánh hệ thống sức khoẻ, những ưu đãi về thuế và những luật lệ khuyến khích môi trường ... và giáo dục đào tạo). Vào thời xã hội tri thức và thông tin này, hẳn giáo dục đào tạo được coi là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá tính cạnh tranh : trình độ "biết việc" (niveau de compétence) và "giá trị của tay nghề" (qualité de la main-d'oeuvre) càng ngày càng là những tiêu chuẩn phân định trong cuộc chạy đua kiếm khách mua hàng trong một thị trường được toàn cầu hoá , như Ủy Ban quốc tế về lao động (BIT) đã nhấn mạnh.

Đã không thiếu gì các bài báo của các nhà trí thức trong nước phát biểu trên vấn đề này.

Tôi không muốn đề cập đến vấn đề giáo dục đào tạo một cách chung chung [như vậy], mà muốn nêu lên một vài suy nghĩ về cách nên làm như thế nào để nền giáo dục đào tạo nước nhà nhanh chóng có một trình độ tương xứng mong đợi, và một thể đúng phù hợp trong khung cảnh toàn cầu hoá. Nói kỹ hơn, tôi muốn nói tới *giáo dục đào tạo đại học* (theo nghĩa rộng, chứ không theo nghĩa cổ lỗ "tứ tài +5" trở xuống). Thực ra, tôi đã phát biểu một số ý trong một số bài báo, nay xin nhắc lại và bổ sung thêm, với sự dè dặt cần thiết.

I.- Về quan niệm « học giỏi » và quan niệm "nhân tài" của một số người Việt Nam trong nước hay ngoài nước.

a/ **Về danh "học giỏi"** . Một số người Việt Nam - tất nhiên là có cả Việt kiều - cho rằng "học giỏi" có nghĩa là đứng đầu lớp, đi thi đua, thi quốc tế giạt được giải nhất nhì, đi thi tuyển lọt được vào các trường lớn, vv., (hàm ý việc có "các thầy ngồi trên" ra đầu bài cho mà tìm lời đáp: người thi muốn được xếp hạng cao cần một sự hiểu nhanh, đón được ý của người hỏi, thuộc sách và trả bài đúng); hoặc thích học dàn hàng ngang, môn này một chút môn kia một chút, nhiều bằng cấp khác nhau chừng nào thích chừng nấy ; hoặc cao siêu hơn nữa thì đánh giá nhau qua "sự thông thái qua sự thuộc sách, dẫn sách, dẫn tư tưởng của người khác" - *doctus cum libro*, như tôi đã có dịp viết. Quan niệm "học giỏi" này đã được gắn liền với một định nghĩa của sự "thông minh". Theo tôi, nó đã có từ lâu đời ở ta, dựa trên sự cao thấp tương đối. Tôi không phủ nhận *hoàn toàn* quan niệm đó, vì mặt nào nó cũng dựa trên một số tiêu chuẩn tương đối khách quan và công bằng trong cách đánh giá ; nhưng theo tôi nó khiêm khuyết, nó cần được xem lại và được bổ sung. Thật vậy, thuở xưa, khi xã hội Việt Nam khép kín, cuộc thi đua lựa chọn, chẳng qua là "ở nhà, nhất mẹ nhì con". Tưởng rằng trong một xã hội khép kín như vậy, chỉ có vấn đề "ngôi thứ, chiếu trên chiếu dưới" thôi; thế mà hậu quả cũng đã là xã hội Việt Nam chậm tiến so với nhiều xã hội khác, "ra đường còn lấm kẻ giòn hơn ta"; và vì vậy đã một thời mất độc lập tự chủ. Ngày nay, trong khung cảnh toàn cầu hoá, lại càng cần thiết xem lại cái định nghĩa "thông minh" kiểu nói trên, với những hậu quả không phải chỉ hoàn toàn là tốt (1).

b/ **Về quan niệm "nhân tài"** . Trong một xã hội đang trên đà tiến triển, nhu cầu cần giải đáp

các vấn đề nảy sinh, làm cho việc tìm tòi, nghiên cứu, trở nên quan trọng : phải biết đón trước những vấn đề cần được nêu ra, và biết mang lại lời giải cho những vấn đề đó hoặc những vấn đề còn bỏ ngỏ (tất nhiên hiểu theo nghĩa là mang lại những lời giải mới, trước đó chưa ai mang lại). Biết tìm ra giải đáp cho các loại vấn đề nêu trên - cũng như khả năng sáng tác - là một dạng "thông minh" khác. Nó nằm bên ngoài nhu cầu xếp ngôi thứ kiểu học trò; nó là dạng "thông minh" trưởng thành. Dùng danh "học giỏi" ở mức độ này, có thể không phù hợp nữa. Nó đã chuyển sang cái quan niệm "nhân tài" mà ngày nay thường hay nghe nói; thế mà "nhân tài" là gì thì dường như ở ta chưa thấy mấy ai định nghĩa. Nhưng qua một số người phát biểu, trong nước cũng như ngoài nước, cảm tưởng của tôi là họ quan niệm nhân tài là những người "học giỏi" theo nghĩa I.a/, và hơn thế nữa, là những người có bằng cấp và danh hiệu, đồng thời lại hiểu sai bằng cấp, danh hiệu, chức vụ của nơi khác trên thế giới (2). Và vì như thế, nên mới có xảy ra việc chạy sao kiếm cho được bằng cấp và danh hiệu (và phải chăng từ đó đã phần nào là nguyên nhân của những bằng rởm và danh hiệu tự phong?).

Tôi thì quan niệm khác. Tôi không đặt vấn đề "nhân tài", mà muốn đặt vấn đề người "biết việc" (compétent) (3), bởi vì theo tôi, ở mức độ cả nước, không nên đặt vấn đề danh hã, mà nên đặt vấn đề đào tạo sao cho có những người có khả năng thực sự để đáp ứng những nhu cầu cần thiết trong mọi ngành nghề, trong mọi cấp bậc. Và cũng vì thế mà khi đặt vấn đề đào tạo người "biết việc", tôi không chỉ nghĩ đến học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh "giỏi" theo nghĩa thi đua với nhau, mà nghĩ cả đến đội ngũ "cán bộ" nghiên cứu, giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu có khả năng phù hợp, nghĩ đến quan niệm về giáo dục đào tạo, nghĩ đến cách tổ chức các trường đại học,... nữa.

Trong khuôn khổ của bài viết này, tôi xin chỉ đề cập đến giáo dục đào tạo đại học (theo nghĩa rộng đã nói trên), đặc biệt là "đào tạo qua nghiên cứu" (4).

II. Về vấn đề đào tạo qua nghiên cứu.

Tôi đã có dịp trình bày ý kiến của tôi về vấn đề "đào tạo qua nghiên cứu" (viết tắt là ĐTQNC) qua bài báo *Suy nghĩ tản mạn chung quanh "vấn đề đào tạo qua nghiên cứu"* (tạp chí *Tia Sáng* đăng trong số 11/1998, và tạp chí *Thời Đại* số 3/1999 đăng toàn bản, kể cả chú thích). Nay, tôi chỉ xin tóm tắt vài ý chính để minh họa cho những điều muốn nói dưới đây.

Tóm tắt một cách đơn giản, có thể hiểu ĐTQNC là một cấp đào tạo mà qua đó người nghiên cứu sinh, do sự tìm tòi "nghiên cứu" của mình, mang lại lời giải cho một số vấn đề còn bỏ ngỏ (tất nhiên hiểu theo nghĩa là mang lại những lời giải mới, trước đó chưa ai mang lại). Những công trình nghiên cứu đó, khi đã hoàn thành, được tập hợp trong một luận án, mà người nghiên cứu sinh bảo vệ trước một hội đồng giám khảo, và được kết thúc với việc được trao học vị "tiến sĩ". Hình thức ĐTQNC khác với hình thức đào tạo thông thường: nó không còn là hình thức chuyển giao sự hiểu biết từ (các) người thầy sang người học trò qua dạng bài giảng bài tập và kiểm tra bằng các kỳ thi với đầu bài, giải đáp dưới dạng viết hay/và vấn đáp. Trong hình thức ĐTQNC này, người hướng dẫn (giáo sư đại học hay "nghiên cứu sư") chỉ là một thứ cố vấn, khi cần thiết, truyền đạt cho người nghiên cứu sinh những kinh nghiệm mình đã trải qua, để tiếp tay cho người nghiên cứu sinh tự mình tìm ra được lời giải đang tìm tòi. Tất nhiên, phải trải qua các chặng đào tạo cơ bản và chuyên môn, rồi mới tới chặng ĐTQNC. Như đã nói trên, trong khung cảnh toàn cầu hoá, và trong một xã hội đang trên đà phát triển, ĐTQNC là một trong những khâu chủ chốt. Và vì phải trải qua các chặng đào tạo cơ bản và chuyên môn, rồi mới tới chặng ĐTQNC, cho nên ĐTQNC nghiêm túc, cần một sự nghiêm túc về đào tạo cơ bản và chuyên môn.

Hiện nay, có lẽ một phần vì quan niệm đánh giá " nhân tài " như đã nói trong phần I.b/, đẩy đến việc chạy kiếm bằng cấp hình thức, cho nên có một sự mỉa mai trong dư luận về những ông nghè hiện đại và bằng tiến sĩ của họ. Nhưng đó là hậu quả của sự "chỉ trọng bề ngoài mà không chú ý nội dung", chứ không phải là sự sai lầm về triết lý của vấn đề. Theo tôi, ĐTQNC vẫn là một khâu mấu chốt của sự phát triển trong khung cảnh toàn cầu hoá.

III. Về vấn đề du học.

Đối với mọi nước, đặc biệt là những nước đang (hay chưa) phát triển mà khả năng đào tạo ở chính nước mình còn rất giới hạn, vấn đề "đào tạo qua hình thức du học" tất nhiên là việc cần thiết và có lợi ích. Đó cũng là trường hợp của nước ta. Dù là du học tự túc, du học với học bổng viện trợ của nước ngoài, hay du học với học bổng của chính Nhà nước cấp, đều góp phần vào việc đào tạo những người có chuyên môn cao, cần thiết cho sự phát triển. Tuy nhiên, vấn đề "trở về nước" của du học sinh cần nên được đặt ra và phải được giải quyết thỏa đáng.

Do đó, có một khía cạnh đáng chú ý của vấn đề "du học" :

Theo tôi nghĩ, "du học" tự túc thì tương đối không có vấn đề (gia đình hay đương sự tự mình lo liệu mọi chi phí, hoặc dưới dạng viện trợ cá nhân). Nhưng "du học" với học bổng, nhất là với học bổng của Nhà nước ta hoặc học bổng của nước ngoài viện trợ cho Nhà nước ta, thì đáng chú ý. Vấn đề "trở về nước" của du học sinh được đặt ra vì học bổng loại này là của cải chung của cả nước, trên nguyên tắc dùng để đào tạo cán bộ cho đất nước, và vấn đề "du học" sẽ là nguồn của vấn đề "chảy máu chất xám" *nếu như* toàn xã hội Việt Nam nói chung đổ công sức và tiền của chung nuôi nấng, dạy dỗ những người con "ưu tú" của mình ăn học đến một tuổi nào đó, để rồi họ ra nước ngoài du học, rồi không trở về nữa. Không lẽ lại ưu tiên một hình thức "*Tất cả mọi người đóng góp, để cho vài người được hưởng*" ? Đúng về mặt cá nhân hay gia đình của những người "ưu tú" đó, có thể đây là một thuận lợi ; nhưng đúng về mặt một dân tộc, một đất nước, thì sự mất mát rất là lớn. Hình thức vừa kể trên hoàn toàn khác với với quan niệm của thời đầu cách mạng : "*Mỗi người đóng góp, để mọi người đều được hưởng chung*".

Vậy nên giải quyết vấn đề "trở về nước" của du học sinh như thế nào ? Có ý cho rằng : nếu người du học (có học bổng) không trở về, thì phải hoàn lại tiền học bổng đã hưởng hoặc phải đóng góp thêm chút tài chính, và như vậy là đủ. Nếu lý luận như vậy, thì chưa thỏa đáng. (Khác gì như nói rằng: một doanh nhân được trao cho nhiệm vụ và tiền của để xây dựng một cơ sở kinh doanh nhà nước, nhưng khi xây dựng xong, thấy làm ăn ra lãi, thì cứ giữ cơ sở ấy lại làm của riêng của mình, chỉ cần bù lại vốn đầu tư lúc đầu cho Nhà nước là đủ! Chắc ít có Nhà nước nào lại chấp nhận cách làm đó).

Tôi không phủ nhận việc cho phép du học sinh, du nghiên cứu sinh, ở lại nước sở tại để hành nghề-tu nghiệp thêm, nhưng không thể không đặt vấn đề "trở về nước". Và vấn đề "trở về nước" này của du học sinh chỉ có thể giải quyết bằng cách tạo ra *điều kiện hợp lý và hấp dẫn* để người du học sinh tự cảm thấy lợi ích của sự trở về (lợi ích cho cá nhân mình, cũng như lợi ích cho tập thể). Tất nhiên đó là nói chung cho mọi ngành mọi nghề.

Nhưng có một nghề mà tôi xin nêu một khía cạnh cụ thể: nghề nhà giáo đại học. Có một điều kiện chính để tạo ra hấp dẫn, đó là: được trao cho chức vụ và danh hiệu phù hợp với khả năng tri thức chuyên môn mà người du học sinh đã đạt được trong khi được đào tạo ở nước ngoài. Chính vì vậy mà tôi luôn luôn kiến nghị việc thay cái quan niệm "*học hàm giáo sư*" bằng cái quan niệm "*chức vụ-danh hiệu giáo sư*", và tiếp nhận một cách thoáng sự trở về nước của các du-nghiên-cứu-sinh-đã-trở-thành-tiến-sĩ trong các "*chức vụ-danh hiệu giáo sư*" của các trường đại học. Tôi thiết tưởng không nên đánh giá một cách "quá nhẹ" lòng tự ái-tự trọng của con người: tiền bạc là một khâu quan trọng trong đời một trí thức (như người xưa nói: "*có thực mới vực được đạo*"), nhưng đó không phải là khâu quan trọng nhất; người lao động, và đặc biệt là người lao động trí óc, rất nhạy cảm với với vấn đề tài năng của người ta có được công nhận đúng mức hay không. Tôi tin rằng một du-nghiên cứu sinh, bảo vệ xong luận án tiến sĩ ở nước ngoài, sẽ dễ dàng quyết định trở về nếu như họ biết rằng một "*chức vụ-danh hiệu giáo sư*" đang đợi họ trong một trường đại học trong nước. Còn khâu tiền bạc : hiện nay, và trong một thời gian còn dài, nguồn kiếm sống trong nước của người trí thức nói chung chắc còn phải dựa trên sự xoay xở cá nhân, chưa thể hoàn toàn dựa trên đồng lương (dù cho

đồng lương được vọt tăng lên gấp bội, họ vẫn tiếp tục kiếm thêm để tích lũy, cho mình, rồi cho con mình, rồi cho cháu mình...). Cho nên "*chức vụ-danh hiệu giáo sư*" mới là một giải pháp chính của vấn đề. Thiết tưởng do dự làm gì việc sửa lại qui chế về cái "*chức vụ-danh hiệu giáo sư*", trong khi "học hàm" rầm rập có nguy cơ nở rộ. (5)

Có ý cho rằng nên trông gương một nước láng giềng lớn: họ ồ ạt gửi người đi du học nước ngoài bằng đủ mọi hình thức. Trước hết, tuy bình quân thu nhập theo đầu người của họ còn thấp, nhưng họ là nước lớn nên khả năng tập trung của cải của họ rất lớn, họ có điều kiện để thực hiện những điều mà ta không thể thực hiện được bây giờ. Thứ hai, là biết đâu họ có thể có một chiến lược cài người ở nước ngoài để gây một ảnh hưởng/ thanh thế nào đó. (Còn đối với một nước nhỏ, giả thử như có mơ mộng loại đó, cũng là việc ngoài tầm tay). Thứ ba, là chắc gì là họ không có những biện pháp tích cực để lôi cuốn các du học sinh trở về, điều mà hiện nay chính sách của ta khá lu mờ.

[Cụ thể hơn, xin cho tôi phản ánh lại mỗi bản khoản qua câu hỏi của vài Việt kiều thế hệ hai (*giáo sư đại học* ở Pháp) mà tôi thông cảm và đồng tình. **Hỏi** : Góp phần xây dựng Việt Nam bằng cách bỏ công đưa một số nghiên cứu sinh ra ngoài, làm thủ tục giấy tờ, tìm nguồn tài chính học bổng cho họ, hướng dẫn họ nghiên cứu, giúp họ bảo vệ luận án tiến sĩ xong, *rồi sau đó ra sao* ? Họ vốn là những người giỏi đã được chọn lọc, với bằng tiến sĩ đã bảo vệ, họ có thể trở thành Maitre de conférences (ở 1 đại học Pháp) hay Ass. Professor (ở 1 đại học Mỹ), vài năm sau có thể trở thành giáo sư, trong khi tương lai của họ ở Việt Nam rất mù mịt : giả thử như họ tìm được làm trong một đại học ở Việt Nam, thì đó là cương vị gì, bao nhiêu năm thì họ mới có được một địa vị tương đương như địa vị họ có thể có ở nước ngoài ? **Tóm lại** : Giúp họ ở lại, có nghĩa là góp phần làm "chảy máu chất xám" Việt Nam, như vậy là trái với đạo lý của "người hợp tác". Ep họ trở về Việt Nam, trong khi biết là tương lai khoa học của họ sẽ không được bảo đảm bằng việc ở lại, như vậy là trái với đạo lý của "người giáo sư đã hướng dẫn họ". Tham gia vào việc "góp phần xây dựng Việt Nam" như vậy, là bị kẹt về mặt đạo lý. Không tham gia vào việc "góp phần xây dựng Việt Nam", thì là thờ ơ với quê hương gốc gác, như vậy cũng bị kẹt về mặt đạo lý. *Như vậy xử xử bằng bất cứ cách nào*, cũng là hoàn toàn nghịch lý về mặt luân lý. Đối xử thế nào ? Chỉ có lời giải đáp thoả đáng, khi có được một qui chế thoả đáng về giáo sư đại học ở Việt Nam].

Nếu không giải quyết thoả đáng, với đà này tiếp tục, tôi e rằng chỉ dăm năm nữa, ta sẽ phải thuê người ngoại quốc sang giảng dạy đại học ở nước ta, với một giá cao phải trả cả về vật chất lẫn tinh thần. [Cũng nên lưu ý: thuê một người "kỹ thuật viên" ngoại quốc, không té nhị bằng phải nhờ người khoa học ngoại quốc đóng một vai trò "đầu đàn" trong một cương vị chỉ huy. Độc lập hay phụ thuộc kiểu mới: té nhị là ở chỗ đó].

IV. Một kiến nghị.

Giáo dục đại học của ta hiện nay đang ở trong một tình trạng "chưa xứng đáng" với vị trí mà cả nước mong đợi. Những khuyết điểm của nó đã được nhiều lần nêu ra, phân tích, vv. Thêm vào đó, từ ngày mà hệ thống trường đại học dân lập được công nhận và phát triển ra rất nhiều, thì vai trò của trường đại học công lập vẫn không nâng lên được trình độ lẽ ra phải có. Tôi xin không nhắc lại những điều đó, mà cố có một thái độ tích cực hơn. Chấn chỉnh nền giáo dục đại học của ta, là một bài toán khó. Có thể có nhiều giải pháp để có một "lối ra".

Nhưng có một điều hầu như chắc chắn, là, trong một khung cảnh toàn cầu hoá, không thể cứ khăng khăng "độc đáo", nhất là cách làm "độc đáo" này không dựa trên một logic phù hợp và không chứng minh được hiệu quả, trong giai đoạn hiện nay. Do đó, tôi nghĩ rằng nên rà lại các quan niệm, cách tổ chức, qui chế, danh hiệu, sao cho gần với các nước đã phát triển. Đặc biệt là

- Định nghĩa lại thế nào là một giáo sư đại học, với nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò trong giảng dạy, chuyên đạt sự hiểu biết, và vai trò nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu, vv. phỏng theo

các nước đã phát triển đã làm. Định lại qui chế, cách tuyển lựa, bổ nhiệm, phỏng theo các nước đã phát triển đã làm, nhất là các nước có chính quyền tập trung như ta (6).

- Áp dụng phương pháp "dàn lại" (re-déploiement) để sử dụng nhân lực [nói đúng hơn là khả năng trí tuệ của cán bộ] cho có hiệu quả hơn (7).

- Xét lại quan niệm đa khoa, và đào tạo rộng-hẹp (8).

- Dùng bổng bổ sung cho lương, cho một khối tập trung (9).

- Rà lại từ ngữ và khái niệm : "sau đại học", vv. (4) .

- **Nhưng**, trong một khung cảnh hiện nay đang *không* thuận lợi cho mọi thay đổi trên một qui mô rộng, [một mô hình cải cách "lần thứ n" sẽ tiếp tục không có hiệu quả vì nó sẽ gặp những kháng cự này nọ làm cho mọi quyết định đều có nhiều khả năng bị vô hiệu hoá], nên tập trung áp dụng những thay đổi nêu trên vào một "đại học thí điểm nhỏ", hoàn toàn mới, với những nhân sự đồng tình và những phương tiện tương xứng. Đối với các cơ sở đã có, công lập hay tư lập, cứ giữ cho chúng đừng chệch hướng mà thôi. Với thời gian, kết quả tốt xấu sẽ tự bộc lộ, cái nào theo được gương tốt sẽ phát triển ra, cái nào khur khur theo đường cũ sẽ tự teo lại và huỷ diệt...

Tất nhiên, tôi không phải là một thứ "họ Hoà dân ngọc" (10), bởi vì những đề nghị nêu trên *không phải* là gì chưa từng thấy : ở các nước phát triển họ đã làm và đã thấy kết quả. Vấn đề là : trong một khung cảnh toàn cầu hoá, trong đó giáo dục đào tạo đóng một vai trò quan trọng, quyết tâm hội nhập đồng thời bảo tồn độc lập tự chủ của mình - nếu có - cần những quyết định phù hợp.

Bùi Trọng Liễu

(1) Thí dụ : nếu đem tiền bạc chung của cả nước, để đổ vào một vài lớp học chuyên, để luyện cho một vài học sinh đi thi đạt được giải, nếu chỉ để rồi có thể tự hào rằng học sinh ta được xếp cao hơn cả học sinh các cường quốc, và nếu chỉ để cho các học sinh được giải đó có khả năng xuất ngoại và ít khả năng trở về, thì cái trí thông minh nằm ở nơi người ta, hay ở nơi mình ? Chảy máu chất xám là do người ta hay do mình ?

(2) Nhắc lại vài thí dụ hiểu lầm : "hậu tiến sĩ" (postdoc) bị hiểu lầm là 1 cấp đào tạo kết thúc bằng 1 bằng "siêu tiến sĩ" ; professeur émérite (giáo sư đại học về hưu được tạm gia hạn quyền hướng dẫn nghiên cứu sinh...) bị hiểu lầm là "siêu giáo sư" ; ngọ nhận danh hiệu Viện sĩ vì cái từ Academy, vv.

(3) theo nghĩa : hiểu biết kỹ về một chuyên môn, một ngành, để có thể biết đúng, sai ; những người "biết việc" là những người có trình độ hiểu biết tương xứng với công việc mình đảm nhận.

(4) Tôi tiếp tục băn khoăn về cụm từ [cấp đào tạo] "sau đại học" hiện nay trong nước còn đang dùng. Nếu đây là cấp đào-tạo-có-bằng-cấp (formation diplômante) chỉ để chỉ cái cấp ĐTQNC, chứ không bao gồm cả những đào-tạo-không-có-bằng-cấp (formation non-diplômante), thì mức "tú tài + 8 (?) tú tài + 9 (?)" có còn nằm "trong" phạm vi của các trường đại học nữa không ? Tại các nước đã phát triển phương Tây, cấp ĐTQNC nằm "trong [phạm vi giáo dục đào tạo] đại học", do các đại học quản. Đẳng sau từ ngữ là quan niệm, trừ phi hiểu sai. Ai tò mò, xin xem cuốn *L'enseignement au VietNam, Situation et Perspectives*, éditions Thế giới, Hanoi 2001, trang 167-168, trong đó cấp đào tạo "sau đại học" được dịch là "enseignement post-universitaire". Hy vọng rằng chỉ vì người dịch hiểu sai : đã dịch bằng chữ post lần theo cả 2 nghĩa : "sau" [theo nghĩa "siêu", nếu như "đại học" có nghĩa là "tú tài+5" trở xuống] và "hậu" [theo nghĩa post của postdoc].

(5) Hiện nay đang có những trường hợp những người khoa học của ta, ở trong nước thì không được chức danh giáo sư, mà ra nước ngoài thì được nước này sử dụng với chức danh giáo sư đại học này. Đây là một sự phi phạm, mà chắc khó nước nào khác chấp nhận nổi.

Tôi cũng xin trích mấy câu tôi đã viết trong bài "*Vài điểm trong tổ chức giáo dục đại học*" đăng trong *Tia Sáng* số tháng 12/1999, và *Nhân Dân* 1/12/1999 trích đăng một phần dưới đề "*Cải cách giáo dục đại học*", nhìn từ bên ngoài :

"Tại hầu hết các nước đã phát triển, người ta quan niệm giáo sư là một "chức vụ" (gắn với một chỗ làm, trong một nhiệm vụ được định nghĩa rõ rệt, gồm các bổn phận, các quyền, gắn với một cơ sở công tác như một trường đại học) . ở ta hiện nay, một số người lại quan niệm giáo sư là một "hàm" (danh hiệu gắn cho nhà giáo đại học để thêm vinh, như một thứ huân chương, kèm thêm lương bổng, nhưng vẫn ở trong công tác hiện tại). E rằng cách làm như vậy là có chiều hướng ưu tiên việc thưởng công cá nhân, mà coi nhẹ lợi ích tập thể . Để minh hoạ cho dễ hiểu, tôi xin nêu một thí dụ sau đây (thái cực hoá đi cho dễ thấy). Giả thử như một nước nào đó tổ chức quân đội của họ theo cách này : tuyển toàn lính trơn, sắp xếp vào các đội ngũ, rồi cho luyện tập, đào tạo ; ai giỏi thì phong hàm, nhưng ai ở đâu cứ ở đó. Có tiêu đội may mắn lúc đầu tuyển được người giỏi, dần dần có thể có vài ông tướng trong tiểu đội của mình ; có sư đoàn không may mắn, lúc đầu không tuyển được người giỏi, sau chỉ toàn binh nhì. Một quân đội tổ chức theo "binh chế" đó, thì dù ngân quỹ gấp bội, dù có vũ khí tối tân, cũng không ai có thể điều khiển nổi. Thế mà "giáo chế" đại học của ta hiện nay chính là tổ chức theo kiểu đó : tuyển cán bộ giảng dạy đại học từ

thờ mới ra trường, dù là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc đi nữa cũng chỉ như một anh bình nhì, rồi đưa ngay vào biên chế từ lúc chưa có bằng tiến sĩ. Rồi ở đâu cứ ở đấy. Rồi cũng học tập và được bồi dưỡng đào tạo, nếu có khả năng thì bảo vệ luận án tiến sĩ, nếu có công trình nghiên cứu tương xứng thì "phong hàm giáo sư", nhưng ở đâu vẫn ở đó. [...]"

Nếu tôi nhận xét sai, thì mong được chỉ dẫn ; nếu tôi nói đúng, thì mong được giải thích.

(6) Nhân đề cập đến cán bộ giảng dạy, tôi cũng xin một lần nữa, nhắc lại mấy vấn đề sau đây (mà tôi đã trình bày trong bài tôi viết "*Vài câu hỏi về chức danh giáo sư đại học*" đăng trong *Tia Sáng* số tháng 2/1999, và nhất là bài tôi viết "*Vài điểm trong tổ chức giáo dục đại học*" đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học "*Giáo dục Việt Nam, hiện trạng, thách thức và giải pháp*", 23/9/1999, Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản) :

Vấn đề "tuyển dụng" thay cho "phân phối công tác". - Theo tôi trong một nền kinh tế kế hoạch triệt để như trước đây, với sự "phân phối công tác" cho các sinh viên sau khi tốt nghiệp (thành cán bộ), đã cho thấy giới hạn của kiểu tổ chức như vậy. Chuyển sang một nền kinh tế thị trường dù là có định hướng, sự "phân phối công tác" tất phải được thay thế bằng sự "tuyển dụng". Sự "phân phối công tác" như trước đây dễ đưa đến tùy tiện, nó mang "tính chất vị cá nhân", trong khi sự "tuyển dụng" mang lại sự công bằng và lợi ích chung. Thế mà hiện nay, vấn đề "tuyển dụng" nhà giáo đại học chưa được đưa vào qui cũ (chưa công bố việc tuyển theo định kỳ, chưa công bố chỗ làm trên Công báo để gọi thí sinh, chưa có qui định hợp lý cách tiến hành, vv.). Mong rằng, vấn đề "tuyển dụng" nhà giáo đại học chóng được hoàn thiện. Ngoài ra, đã "tuyển dụng", thì tất nhiên phải có nhiều "thí sinh" thì mới lựa chọn được ; mà nếu chọn một người trong đám đông "thí sinh" thì dễ chọn được một người giỏi ; còn chọn một người khi chỉ có một "thí sinh" thì khác gì "phân phối công tác". Như thế, nghĩa là muốn "tuyển dụng" thì phải chấp nhận sự tồn tại một "hồ dự trữ" (những người đã được đào tạo). Một vài người, do thiếu kinh nghiệm hiểu biết quốc tế, chủ trương đào tạo số lượng sát với nhu cầu trước mắt, không biết đó là mầm mống của nguy cơ suy thoái. Vai trò chủ chốt của Nhà nước chính là ở chỗ điều tiết sao cho "hồ dự trữ" đừng phình quá to (vì tình hình xã hội sẽ căng thẳng, bởi nhiều người đã được đào tạo mà không có công việc làm đúng với chuyên môn của mình) đồng thời cũng đừng để cho "hồ dự trữ" tụt lại quá nhỏ (vì chất lượng của sự "tuyển dụng" sẽ tụt thấp). Đặc biệt, vấn đề này lại càng đáng áp dụng vào ngành giáo dục đại học.

(7) "Đàn lại" có thể coi là sự cụ thể hoá của một quyết tâm chính trị trong việc đổi mới giáo dục đào tạo. Tại một số nước (mặc dù là tư bản!), họ dám quyết định lấy một phần trường sở, phòng học, ngay cả phòng thí nghiệm của những nơi coi là không có hiệu quả, để trao cho cơ sở làm việc có hiệu suất. Cách "đàn lại" này cũng còn áp dụng cho nhân sự: khi một "emploi de professeur" (chỗ làm giáo sư) trở thành "trống"(vacant) bởi vì người giáo sư về hưu hay từ chức, Bộ có thể chuyển cái "emploi de professeur" đó sang một trường khác hoặc/và sang một ngành khác đang cần dùng (nghĩa tổng số cán bộ không tăng, nhưng được "đàn lại"). Họ quan niệm rằng các "emplois de professeur" cũng như các trường sở vv. là sở hữu chung của cả nước, chứ không phải là sở hữu của mỗi trường. Đây là "chuyển" cái "emploi" chứ không chuyển titulaire (người đang occuper) cái emploi đó. Có "emploi" vacant đó, rồi mới tuyển người mới để "occuper" nó.

(8) Các đại học một nghề hay đơn khoa - khi tuyển sinh ở mức tú tài - vừa đào tạo hẹp, vừa đắt, ví như người dùng chuyên cơ để di chuyển theo đường hàng không, hay ví như mỗi tỉnh miền Nam xây riêng một đường xe lửa nối mình với thủ đô, thay vì dùng chung một đoạn đường Nam Bắc trước khi rẽ ra. Trừ phi tuyển sinh ở mức tú tài +2 hay tú tài +3 (nghĩa là khi đã học xong cơ bản), "tính chất vị cá nhân" tiềm tàng trong cách tổ chức theo đại học một nghề (kể cả "nghề sư phạm") hay đơn khoa. (Xin xem thêm bài tôi viết "*Vài điểm trong tổ chức giáo dục đại học*" đăng trong *Tia Sáng* số tháng 12/1999). Mong rằng cách tổ chức "chung ngành trước, riêng nghề sau", là cách tổ chức phù hợp hơn với lợi ích chung, được ưu tiên chú ý. Hiện nay ở ta có tổ chức đại học đa khoa, nhưng theo tôi hiểu, thực sự là chưa có sự kết hợp chặt chẽ, bởi vì ở ta chưa có quan niệm tổ chức như thế (thí dụ như ở nhiều nước : sư phạm chỉ tuyển ở mức tú tài +2, tú tài +3 vì họ đã cho học cơ bản chung ; trong khi ta vẫn quan niệm tuyển ở mức tú tài).

(9) Rút kinh nghiệm ở một vài nước, một phần thuế đánh trên doanh nghiệp có thể dùng cho ngân quỹ bổ sung cho một vài cơ sở đại học thí điểm này (chứ đừng rải ra nơi khác), để có thể dùng như loại "bông" nói trên.

(10) Chuyện "Viên ngọc họ Hoà" là một chuyện cổ Trung quốc mang tính ngụ ngôn. Thời Chiến quốc, (khoảng 479-220 trước Tây lịch), nước Sở có người họ Hoà tìm được ngọc trong núi, đem dâng vua Lê vương. Vua sai thợ ngọc xét, thợ ngọc nói : "Đá, không phải ngọc". Vua giận, cho là họ Hoà nói lừa, sai chặt chân trái. Khi vua Vũ vương nối ngôi, họ Hoà lại đem dâng ngọc. Vua lại sai thợ ngọc xét, thợ ngọc nói : "Đá, không phải ngọc". Vua giận, sai chặt chân phải họ Hoà. Đến khi vua Văn vương lên ngôi, họ Hoà ôm viên ngọc, khóc ở chân núi ba ngày ba đêm, nước mắt chảy thành máu. Vua sai người đến hỏi ; họ Hoà thưa rằng : "Tôi khóc không phải vì thương hai chân tôi, mà vì thương ngọc mà cho là đá, nói đúng mà cho là nói sai". Vua sai người xét lại cho thật kỹ, đục lớp đá ngoài ra, thì trong quả là viên ngọc quý, ở chỗ tôi phát ra ánh sáng, để ở chỗ ngồi, mùa đông có thể thay cho lò sưởi, mùa hè có thể thay quạt mát, trong vòng năm bước, ruồi nhặng không dám đậu đến. Vua sai đặt tên là "viên ngọc họ Hoà".

Chung quanh viên ngọc này, còn nhiều mẩu chuyện khác. Thí dụ như : cuối thời Chiến quốc, nước Tần mạnh, lập kế muốn đoạt viên ngọc họ Hoà lúc đó đang thuộc vua Triệu, nên giả đem 15 thành đổi lấy viên ngọc này (tích Lạn Tương Như hai lần "khuất" vua Tần). Rồi đến khi Tần Thủy hoàng thống nhất nước Tàu, lên ngôi hoàng đế, sai thợ khéo chạm trở viên ngọc họ Hoà thành ấn, gọi là ngọc ti, vv.

Tất cả để nói lên cái quý của viên ngọc, mà một thời vì sự thiếu hiểu biết của vài người, nên đã bị coi là vô giá trị.

[Tất nhiên ngày nay không có việc chặt chân, mà đôi khi còn có lời uy lạo, nhưng vấn đề thì vẫn còn nguyên].